

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

| | |
|------------------------------------------------------|------------------------|
| SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI | Số: 54/2016/TT-BLĐTBXH |
| DEN | Số: 1117 |
| Chuyên: | Ngày: 12-6-17 |
| Lưu hồ sơ số: | |

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Ban hành 30 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư ban hành 30 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Ban hành kèm theo Thông tư này 30 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tên và ký hiệu của các quy trình được nêu tại Phụ lục Thông tư này.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, kiểm định viên kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

2. Bãi bỏ Thông tư số 07/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành 27 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 46/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với xe tời điện chạy trên ray; pa lăng xích kéo tay có tải trọng từ 1.000kg trở lên; trục tải giêng đứng; trục tải giêng nghiêng; sàn biểu diễn di động và nồi gia nhiệt dầu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

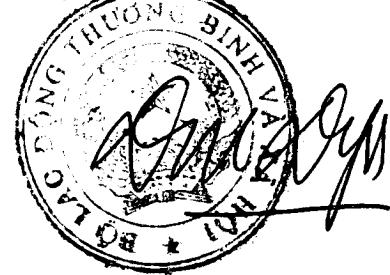
1. Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./. *Thứ*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục ATLD (30 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Doãn Mậu Diệp



Phụ lục

TÊN VÀ KÝ HIỆU CỦA CÁC QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH
theo Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm
2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

| | Tên quy trình | Số hiệu |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn nồi hơi và nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C | QTKĐ:01-2016/BLĐTBXH |
| 2 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn nồi gia nhiệt dầu | QTKĐ:02-2016/BLĐTBXH |
| 3 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống điều chế tồn trữ và nạp khí | QTKĐ:03-2016/BLĐTBXH |
| 4 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đường ống dẫn hơi nước, nước nóng | QTKĐ:04-2016/BLĐTBXH |
| 5 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống đường ống dẫn khí y tế | QTKĐ:05-2016/BLĐTBXH |
| 6 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn chai chứa khí công nghiệp | QTKĐ:06-2016/BLĐTBXH |
| 7 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn bình chịu áp lực | QTKĐ:07-2016/BLĐTBXH |
| 8 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống lạnh | QTKĐ:08-2016/BLĐTBXH |
| 9 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thiết bị nâng kiểu cầu (Cầu trục, cồng trục, bán cồng trục, pa lăng điện) | QTKĐ:09-2016/BLĐTBXH |
| 10 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn cần trục tự hành | QTKĐ:10-2016/BLĐTBXH |
| 11 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn bàn nâng | QTKĐ:11-2016/BLĐTBXH |
| 12 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn sàn nâng người | QTKĐ:12-2016/BLĐTBXH |
| 13 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn pa lăng xích kéo tay | QTKĐ:13-2016/BLĐTBXH |
| 14 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn tời điện dùng để nâng tải | QTKĐ:14-2016/BLĐTBXH |
| 15 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn tời điện dùng để kéo tải theo phương nghiêng | QTKĐ:15-2016/BLĐTBXH |

| | | |
|----|--------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 16 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn tời tay | QTKĐ:16-2016/BLĐTBXH |
| 17 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng hàng | QTKĐ:17-2016/BLĐTBXH |
| 18 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng người | QTKĐ:18-2016/BLĐTBXH |
| 19 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn vận thăng nâng hàng có người đi kèm | QTKĐ:19-2016/BLĐTBXH |
| 20 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn vận thăng nâng hàng | QTKĐ:20-2016/BLĐTBXH |
| 21 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy điện | QTKĐ:21-2016/BLĐTBXH |
| 22 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy thủy lực | QTKĐ:22-2016/BLĐTBXH |
| 23 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy chở hàng (dumbwaiter) | QTKĐ:23-2016/BLĐTBXH |
| 24 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy điện không có phòng máy | QTKĐ:24-2016/BLĐTBXH |
| 25 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang cuốn và băng tải chở người | QTKĐ:25-2016/BLĐTBXH |
| 26 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn sàn biểu diễn di động | QTKĐ:26-2016/BLĐTBXH |
| 27 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn tàu lượn cao tốc | QTKĐ:27-2016/BLĐTBXH |
| 28 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống máng trượt | QTKĐ:28-2016/BLĐTBXH |
| 29 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đu quay | QTKĐ:29-2016/BLĐTBXH |
| 30 | Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống cáp treo chở người | QTKĐ:30-2016/BLĐTBXH |